

**CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA
TÌNH NGUYỆN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y-DƯỢC ĐÀ NẴNG**

*Luu Thi Thuy¹, Trần Thị Hoàng Oanh¹, Đỗ Thị Hoài Thanh¹
¹Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định các yếu tố liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang tiến hành trên 1327 sinh viên chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2022. Sinh viên được khảo sát qua Google Form bằng bộ câu hỏi tự điền, được phát triển bởi nhóm nghiên cứu dựa trên tổng quan y văn. Thống kê mô tả và phép kiểm T-test/Mann-Whitney U-test được sử dụng để phân tích số liệu với mức ý nghĩa $p < 0,05$. **Kết quả:** 24,6% sinh viên đã từng tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19. Có 8 yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên, đó là cơ hội học hỏi, giúp tự tin hơn, tự hào khi được đóng góp, mong muốn hỗ trợ nhân viên y tế, cơ hội giao lưu, có thời gian rảnh, được sự kêu gọi, sẽ được tuyên dương. **Kết luận:** Quyết định tham gia tình nguyện phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên bị tác động bởi nhiều yếu tố. Các chương trình tình nguyện nên lưu ý những yếu tố này để gia tăng sự tham gia của sinh viên vào công tác phòng chống dịch bệnh.

Từ khóa: Tham gia tình nguyện, COVID-19, Sinh viên khoa học sức khỏe.

**FACTORS AFFECTING THE DECISION TO VOLUNTEER OF STUDENTS AT
DA NANG UNIVERISTY OF MEDICAL TECHNOLOGY AND
PHARMACY DURING THE COVID-19 PANDEMIC**

*Luu Thi Thuy¹, Tran Thi Hoang Oanh¹, Do Thi Hoai Thanh¹
¹Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy*

ABSTRACT

Objective: To identify factors related to students' decision to volunteer the COVID-19 pandemic. **Method:** A cross-sectional study was conducted on 1327 healthcare students at Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy from December 2021 to March 2022. Data were collected online using Google Form via a questionnaire developed by the researchers based on literature review. Descriptive statistics and T-test/Mann-Whitney

Tác giả: Luu Thị Thù
Địa chỉ: Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
Email: luuthithuy@dhktyduoc.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/02/2023
Ngày hoàn thiện: 12/6/2023
Ngày đăng bài: 13/6/2023

U-test were calculated with significance level as 0.05. Results: Of the respondents, 24.6% have participated in volunteering during the COVID-19 pandemic. Eight factors were statistically significantly associated with the decision to volunteer the pandemic, including learning opportunity, increasing self-confidence, taking pride in contributing, having a desire to help healthcare workers, having the opportunity to work with many people, availability of time, encouragement from others, and being commended. Conclusion: Students' decision to volunteer during the COVID-19 pandemic was influenced by several factors. The volunteering programs should consider these factors to foster the participation of healthcare students to confront the pandemic.

Keywords: *Volunteering, COVID-19, Healthcare student.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 vẫn đang là mối đe dọa lớn đến sức khỏe toàn nhân loại. Các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã và đang rất nỗ lực để kiểm soát dịch bệnh [1]. Trong bối cảnh thiếu hụt nguồn nhân lực y tế, sinh viên các trường y dược đã được huy động tham gia hỗ trợ phòng chống COVID-19 ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam [2].

Theo kết quả của nhiều nghiên cứu, có nhiều yếu tố động lực tác động tới sự tham gia tình nguyện của sinh viên. Trong đó, các yếu tố được đề cập nhiều nhất đó là mong muốn được cống hiến, muốn được giúp đỡ nhân viên y tế, trách nhiệm nghề nghiệp, cơ hội học tập, có thời gian rảnh cũng như sự kêu gọi/khuyến khích của xã hội [3-7]. Theo một nghiên cứu tại Cần Thơ cho thấy các yếu tố chính dự đoán sự sẵn sàng tham gia của sinh viên đó là kinh nghiệm tham gia tình nguyện trước đây và được tập huấn về COVID-19 [8].

Kết quả của các nghiên cứu cho thấy rằng có nhiều yếu tố tác động tới quyết định tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19 của sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe. Tại Việt Nam, đã có một vài nghiên cứu khảo sát ý định cũng như sự sẵn sàng tham gia tình nguyện của sinh viên các

trường y dược. Tuy nhiên, đối tượng khảo sát trong nghiên cứu trước chưa đại diện cho tất cả các ngành khoa học sức khỏe. Một số yếu tố tác động tới quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên vẫn chưa được điều tra [8], [9]. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu là xác định các yếu tố liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện phòng chống dịch COVID-19 của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Sinh viên chính quy của tất cả các năm của các ngành học tại Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng trong thời gian từ 12/2021 đến tháng 3/2022.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên không hoàn thành phiếu điều tra

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2022.

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: Phương pháp chọn mẫu thuận tiện với cỡ mẫu là toàn bộ sinh viên chính quy đang theo học tại trường. Thực tế trong khoảng thời gian nghiên cứu, có tổng cộng 1327 sinh viên tham gia vào nghiên cứu.

2.4. Công cụ nghiên cứu

Số liệu được thu thập thông qua bộ câu hỏi tự điền. Bộ câu hỏi gồm 2 phần:

- Phần 1: Thông tin chung, gồm các câu hỏi về giới tính, năm học, ngành học, kinh nghiệm tham gia tình nguyện, số lần tham gia tình nguyện, địa điểm tham gia tình nguyện và công việc tình nguyện.

- Phần 2: Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên. Chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi được phát triển dựa trên các nghiên cứu trước đây [4], [5], [7]. Bộ câu hỏi có 15 câu, đề cập đến 15 yếu tố bao gồm (1) bản phận đạo đức của sinh viên ngành Y, (2) muốn hỗ trợ nhân viên y tế (NVYT), (3) cơ hội học hỏi, (4) giúp tự tin hơn, (5) cơ hội giao lưu, (6) làm mạnh hồ sơ chuyên môn, (7) sẽ được tuyên dương, (8) đã có kinh nghiệm tình nguyện, (9) biết phòng ngừa COVID-19, (10) được tập huấn kỹ càng, (11) được hỗ trợ phòng ngừa COVID-19, (12) được sự kêu gọi, (13) có thời gian rảnh, (14) được hỗ trợ, bồi dưỡng và (15) tự hào khi được đóng góp. Đối tượng tham gia nghiên cứu trả lời cho mỗi câu hỏi theo thang đo Likert với 5 lựa chọn (1= Hoàn toàn không đồng ý, 2 = Không đồng ý, 3 = Bình thường, 4 = Đồng ý, 5 = Hoàn toàn đồng ý). Bộ câu hỏi này đã được đánh giá tính giá trị bởi 5 chuyên gia và tính tin cậy bằng một nghiên cứu thử trên 30 sinh viên. Tính giá trị của mỗi câu

hỏi (I-CVI) và toàn bộ công cụ (S-CVI/UA) đều là 1,0. Hệ số Cronbach's alpha của bộ công cụ là 0,92.

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Nhóm nghiên cứu xin địa chỉ email của từng lớp. Sau đó, nhóm nghiên cứu gửi email mời sinh viên tham gia nghiên cứu. Bộ câu hỏi điều tra dưới dạng Google Form được gửi tới sinh viên thông qua email của lớp. Google Form được mở để sinh viên tham gia khảo sát trong khoảng thời gian nghiên cứu và đóng lại sau khi kết thúc thời gian khảo sát.

2.6. Phương pháp phân tích số liệu

Số liệu được nhập và phân tích bằng Excel và SPSS 20.0. Các số thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thông tin chung của sinh viên. Để xác định các yếu tố liên quan, chúng tôi sử dụng phép kiểm T-test (cho các biến số có phân phối chuẩn) hoặc phép kiểm Mann-Whitney U-test (cho các biến số không có phân phối chuẩn) với $p < 0,05$.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Trường Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng (Biên bản họp số 646/BB-HĐĐĐ ngày 20/12/2021).

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 1327)

Đặc điểm	SL	%
Giới tính		
Nam	251	18,9
Nữ	1076	81,1
Năm học		
Năm 1	375	28,3
Năm 2	463	34,9
Năm 3	363	27,4
Năm 4	123	9,2
Năm 5	03	0,2
Ngành học		
Điều dưỡng	667	50,2
Y đa khoa	239	18,0
Kỹ thuật xét nghiệm y học	168	12,7
Dược học	123	9,3
Kỹ thuật hình ảnh y học	89	6,7
Y tế công cộng	21	1,6
Phục hồi chức năng	20	1,5
Đã từng tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19		
Có	327	24,6
Không	1000	75,4
Số lần tham gia tình nguyện		
1 lần	203	62,1
2 lần	82	25,1
3 lần trở lên	42	12,8
Địa điểm tham gia tình nguyện		
Đà Nẵng	139	42,5
Nơi khác (địa phương)	112	34,3
TP. Hồ Chí Minh	76	23,2
Phú Yên	34	10,4

Đặc điểm	SL	%
Công việc tình nguyện		
Lấy mẫu	185	56,6
Thu thập số liệu	139	42,5
Xử lý số liệu	114	34,9
Kiểm soát tại các chốt kiểm dịch	112	34,3
Điều tra truy vết	104	31,8
Hỗ trợ tiêm chủng, công tác hậu cần	91	27,8
Xét nghiệm mẫu	46	14,1
Phân loại người bệnh	29	8,9
Chăm sóc người bệnh	14	4,3

Nhận xét: Đa số sinh viên tham gia nghiên cứu là nữ, đang học ngành Điều dưỡng, từ năm thứ nhất đến năm thứ ba. Khoảng 1/4 sinh viên đã từng tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19. Trong đó, phần lớn sinh viên tham gia một lần và địa điểm tham gia chủ yếu là tại thành phố Đà Nẵng. Công việc thường gặp nhất là lấy mẫu, tiếp đến là thu thập số liệu, xử lý số liệu, kiểm soát tại các chốt kiểm dịch và điều tra truy vết.

3.2. Các yếu tố liên quan đến quyết định tham gia phòng chống COVID-19

Bảng 2. Các yếu tố liên quan đến quyết định tham gia phòng chống COVID-19

Yếu tố	Quyết định tham gia phòng chống COVID-19		P
	Có tham gia (TB ± ĐLC)	Không tham gia (TB ± ĐLC)	
1. Cơ hội học hỏi	4,39 ± 0,87	4,26 ± 0,82	0,000
2. Giúp tự tin hơn	4,39 ± 0,87	4,26 ± 0,81	0,000
3. Tự hào khi được đóng góp	4,34 ± 0,84	4,15 ± 0,83	0,000
4. Muốn hỗ trợ NVYT	4,32 ± 0,86	4,15 ± 0,83	0,000
5. Cơ hội giao lưu	4,28 ± 0,93	4,21 ± 0,83	0,010
6. Được tập huấn kỹ càng	4,06 ± 0,89	3,98 ± 0,85	0,143
7. Làm mạnh hồ sơ chuyên môn	4,00 ± 0,99	4,05 ± 8,55	0,825
8. Có thời gian rảnh	3,89 ± 0,91	3,53 ± 0,93	0,000
9. Được sự kêu gọi	3,87 ± 0,96	3,67 ± 0,93	0,001
10. Bản phận đạo đức của sinh viên ngành Y	3,83 ± 1,02	3,80 ± 0,96	0,680

Yếu tố	Quyết định tham gia phòng chống COVID-19		p
	Có tham gia (TB ± ĐLC)	Không tham gia (TB ± ĐLC)	
11. Được hỗ trợ phòng ngừa COVID-19	3,80 ± 1,00	3,82 ± 0,91	0,645
12. Sẽ được tuyên dương	3,42 ± 1,11	3,59 ± 0,99	0,013
13. Biết phòng ngừa COVID-19	3,40 ± 1,07	3,28 ± 1,04	0,069
14. Được hỗ trợ, bồi dưỡng	3,37 ± 1,06	3,41 ± 0,99	0,546
15. Đã có kinh nghiệm tình nguyện	3,03 ± 1,25	3,02 ± 1,09	0,861

Nhận xét: Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình giữa nhóm có và không tham gia tình nguyện đối với một số yếu tố gồm: (1) Cơ hội học hỏi, (2) Giúp tự tin hơn, (3) Tự hào khi được đóng góp, (4) Muốn hỗ trợ NVYT (5) Cơ hội giao lưu, (6) Có thời gian rảnh, (7) Được sự kêu gọi và (8) Sẽ được tuyên dương.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Hầu hết sinh viên trong nghiên cứu là nữ, học ngành Điều dưỡng, năm thứ nhất đến năm thứ ba. Kết quả này phù hợp với đặc điểm sinh viên đang theo học tại trường, trong đó sinh viên Điều dưỡng chiếm số lượng đông nhất trong các ngành đào tạo của trường. Số lượng sinh viên là nữ chiếm tỷ lệ nhiều hơn. Năm học 2021-2022, số lượng sinh viên năm 1 đến năm 3 nhiều hơn số lượng sinh viên các năm còn lại của nhà trường.

Tỷ lệ tham gia tình nguyện của sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi là 24,6%, thấp hơn một số nghiên cứu tiến hành trước đây [3], [5]. Sự khác biệt này có thể do nghiên cứu của chúng tôi tiến hành thu thập số liệu từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2022. Thời điểm này tình hình COVID-19 đã được kiểm soát tương đối tốt tại Việt Nam. Sinh viên của trường cũng đã quay trở lại học tập bình thường. Có lẽ vì bận với việc học và thi nên nhiều sinh viên không tham gia khảo sát, trong đó có thể có những sinh

viên đã từng tham gia tình nguyện. Do vậy, tỷ lệ sinh viên từng tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19 trong nghiên cứu của chúng tôi có thể thấp hơn thực tế.

Hầu hết sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi tham gia 2 công việc trong khi đi tình nguyện. Kết quả này cũng tương đồng với một số nghiên cứu trên thế giới [10]. Sinh viên được sắp xếp tham gia các công việc chủ yếu ngoài cộng đồng, nguy cơ lây nhiễm thấp hơn so với các công việc trực tiếp trên người bệnh. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của sinh viên mong muốn làm các công việc ít tiếp xúc trực tiếp với người nhiễm COVID-19 như nhập số liệu, hậu cần hay hỗ trợ tiêm vacxin [8].

4.2. Các yếu tố liên quan đến quyết định tham gia phòng chống COVID-19

Trong số 15 yếu tố chúng tôi khảo sát, chỉ có 08 yếu tố có liên quan có ý nghĩa thống kê đến quyết định tham gia phòng chống COVID-19 của sinh viên. Yếu tố đầu tiên đó là cơ hội học hỏi. Đây là yếu tố được lựa chọn với số điểm trung bình cao hơn ở nhóm có tham gia ($4,39 \pm 0,87$) so với nhóm không tham gia tình nguyện ($4,26 \pm 0,82$).

Kết quả này tương tự với nhiều nghiên cứu tại một số nước trên thế giới. Theo các nghiên cứu này, cơ hội được học tập và tích lũy kinh nghiệm là yếu tố được sinh viên đề cập nhiều nhất [3-5], [11]. Tham gia các hoạt động chống dịch, sinh viên học được nhiều kiến thức và kỹ năng mới liên quan đến chuyên môn y tế [10], [12]. Những kinh nghiệm học được từ đợt tình nguyện sẽ hữu ích cho việc học cũng như nghề nghiệp sau này của sinh viên. Có lẽ vì vậy nên nhiều sinh viên quyết định tham gia phòng chống dịch bởi mong muốn có được cơ hội học tập quý giá này.

Yếu tố tiếp theo có liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên trong nghiên cứu này đó là giúp tự tin hơn. Điểm trung bình của yếu tố này ở nhóm có và không tham gia tình nguyện lần lượt là $4,39 (\pm 0,87)$ và $4,26 (\pm 0,81)$. Tăng sự tự tin là một trong những lợi ích mà rất nhiều sinh viên đề cập đến khi hỏi về trải nghiệm tham gia phòng chống COVID-19 [10], [12]. Có lẽ khi tham gia tình nguyện, sinh viên không chỉ có cơ hội học hỏi về chuyên môn mà còn được rèn luyện các kỹ năng mềm khác như kỹ năng giao tiếp hay làm việc nhóm. Những kinh nghiệm có được sau đợt tình nguyện sẽ giúp sinh viên mạnh dạn hơn, tự tin hơn về bản thân mình.

Tự hào khi được đóng góp là một yếu tố khác liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi. Những sinh viên tham gia tình nguyện lựa chọn yếu tố này với số điểm là $4,34 \pm 0,84$. Trong khi đó, điểm trung bình ở nhóm sinh viên không tham gia là $4,15 \pm 0,83$. Kết quả này của chúng tôi tương đồng với một nghiên cứu ở Đan Mạch, trong đó, sự tự hào khi được đóng góp là một nội dung được sinh viên lựa chọn như là một yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của họ trong các hoạt động phòng chống COVID-19 [4].

Tại Việt Nam, vào các đợt bùng phát dịch, hàng ngàn người đã tình nguyện tham gia hỗ trợ phòng chống dịch tại các địa phương là điểm nóng COVID-19, trong đó có rất nhiều sinh viên của các trường y dược trên cả nước. Hoạt động tình nguyện được đưa tin và khen ngợi liên tục trên các phương tiện truyền thông. Điều này có thể đã kích thích tinh thần xung kích của sinh viên, muốn được góp phần phòng chống một đại dịch chưa từng xảy ra trong lịch sử.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, mong muốn hỗ trợ NVYT là yếu tố có điểm trung bình lần lượt là $4,32 \pm 0,86$ (nhóm có tham gia tình nguyện) và $4,15 \pm 0,83$ (nhóm không tham gia tình nguyện). Các nghiên cứu trước đây tại Đan Mạch, Mỹ hay tại Braxin cũng báo cáo rằng mong muốn được hỗ trợ NVYT chống lại dịch bệnh là một trong những yếu tố quan trọng, tác động đến sự tham gia của sinh viên [4], [5], [7]. Kết quả tương tự cũng được tìm thấy trong các nghiên cứu tại Indonesia hay Trung Quốc [6], [13]. Đây được coi là yếu tố dự đoán quan trọng đến sự tiếp tục tham gia các hoạt động tình nguyện trong tương lai của sinh viên [13].

Giao lưu, học hỏi cũng là một trong những động lực lớn để sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện. Trong nghiên cứu của chúng tôi, nhóm có tham gia tình nguyện đánh giá yếu tố này cao hơn so với nhóm không tham gia với điểm trung bình lần lượt là $4,28 \pm 0,93$ và $4,21 \pm 0,83$. Kết quả một nghiên cứu tại Ba Lan cho thấy, một trong những lý do khiến sinh viên đăng ký tình nguyện là được kết nối với nhiều người mới, có nhiều mối quan hệ mới và thêm nhiều bạn [11]. Kết quả tương tự cũng được báo cáo trong một nghiên cứu tại Mỹ, trong đó cơ hội giao lưu, mở rộng kết nối là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia của các tình nguyện viên [5]. Thông qua

hoạt động tình nguyện, sinh viên có cơ hội gặp gỡ và giao lưu với nhiều người. Qua đó, sinh viên có điều kiện học hỏi, trao đổi các kỹ năng với mọi người. Có lẽ vì vậy, rất nhiều sinh viên quyết định tham gia tình nguyện vì mong muốn được giao lưu, mở rộng mối quan hệ xã hội và chuyên môn cho bản thân.

Có thời gian rảnh là một yếu tố khác liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi. Điểm trung bình của yếu tố này ở nhóm có tham gia ($3,89 \pm 0,91$) cao hơn nhóm không tham gia tình nguyện ($3,53 \pm 0,93$). Một số nghiên cứu trước đây cũng cho kết quả tương tự [3], [5]. Đây là yếu tố thuận lợi, thúc đẩy quyết định đi tình nguyện của sinh viên tại Mỹ [5]. Tại Việt Nam, khi dịch COVID-19 bùng phát, rất nhiều trường học phải đóng cửa và chuyển sang giảng dạy online. Sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y-Dược Đà Nẵng cũng được giảng dạy online các học phần lý thuyết. Riêng các học phần có thực tập lâm sàng không thể giảng dạy online mà được dời lui cho đến khi tình hình dịch ổn định. Do vậy, trong thời gian giãn cách xã hội, ngoài học online phần lý thuyết, thời gian còn lại sinh viên tự học. Có lẽ do có nhiều thời gian rảnh nên nhiều sinh viên lựa chọn tham gia tình nguyện phòng chống COVID-19 trong thời gian này.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng tìm thấy có sự khác biệt về yếu tố được sự kêu gọi giữa nhóm có tham gia tình nguyện với điểm trung bình ($3,87 \pm 0,96$) cao hơn nhóm không tham gia ($3,67 \pm 0,93$). Kết quả này tương tự như một nghiên cứu tại một tỉnh phía nam của Việt Nam, trong đó sự kêu gọi của chính phủ và nhà trường cũng như sự động viên của mọi người xung quanh là một yếu tố ảnh hưởng tích cực đến sự sẵn sàng tham gia phòng chống COVID-19 của sinh

viên [8]. Các kết quả trên cho thấy sự kêu gọi và động viên của mọi người xung quanh có tác động tích cực, thôi thúc đến việc tham gia tình nguyện của sinh viên.

Một yếu tố khác liên quan đến quyết định tham gia phòng chống COVID-19 của sinh viên được tìm thấy trong nghiên cứu của chúng tôi đó là sẽ được tuyên dương. Tuy nhiên, điểm trung bình của yếu tố này ở nhóm sinh viên không tham gia tình nguyện ($3,59 \pm 0,99$) lại cao hơn so với nhóm có tham gia ($3,42 \pm 1,11$). Kết quả này của chúng tôi cũng tương tự như một nghiên cứu trên sinh viên Y khoa ở Mỹ. Những sinh viên không tham gia thường đề cập đến yếu tố liên quan đến việc được tuyên dương nhiều hơn những sinh viên thực sự có tham gia [5]. Điều này cho thấy nhóm sinh viên tham gia tình nguyện thường ít chú ý đến việc được tuyên dương so với nhóm sinh viên không tham gia.

Trong nghiên cứu này, các yếu tố được tập huấn kỹ càng, biết phòng ngừa COVID-19, được hỗ trợ phòng ngừa COVID-19 không có liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên. Kết quả của chúng tôi khác biệt với một số nghiên cứu tại Ả Rập Xê-út và Braxin [3], [7]. Sự khác biệt này có thể liên quan đến thời điểm nghiên cứu. Các nghiên cứu trước khảo sát vào khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2020, thời điểm đại dịch COVID-19 đang bùng phát mạnh với số ca nhiễm và tử vong tăng cao trong khi chưa có vacxin phòng ngừa. Do vậy, sinh viên quan tâm nhiều hơn đến việc bảo vệ bản thân không bị lây nhiễm khi tham gia phòng chống dịch. Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành sau gần 2 năm, khi mà chiến dịch tiêm vacxin đã được triển khai rộng rãi và COVID-19 không còn đáng sợ như trước đó. Có lẽ vì vậy mà các yếu tố liên quan đến việc được tập huấn, hỗ trợ

phòng ngừa COVID-19 không có tác động đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên.

Trong nghiên cứu này, bốn phạm đạo đức của sinh viên ngành Y không ảnh hưởng đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên. Rất nhiều nghiên cứu trước đây cho kết quả ngược lại [3], [5-7]. Đối tượng trong các nghiên cứu trước đa phần là sinh viên Y khoa, thuộc những năm học đã đi thực hành lâm sàng nhiều. Trong khi đó, sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi thuộc nhiều ngành khác nhau và đa số từ năm 1 đến năm 3. Do vậy, ý thức trách nhiệm về nghề nghiệp của sinh viên chưa rõ ràng như của sinh viên ở các năm có đi lâm sàng nhiều. Một lý do khác có thể là tại thời điểm chúng tôi khảo sát đang là thời gian thi kết thúc học phần của nhiều sinh viên, đặc biệt là sinh viên ở những năm cuối. Có thể vì vậy mà nhiều sinh viên không tham gia nghiên cứu, trong đó có những sinh viên đã từng tham gia phòng chống COVID-19. Do vậy, kết quả có thể chưa tìm thấy mối liên quan giữa bốn phạm đạo đức và quyết định tham gia của sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng không tìm thấy sự liên quan có ý nghĩa giữa yếu tố làm mạnh hồ sơ chuyên môn; được hỗ trợ, bồi dưỡng; đã có kinh nghiệm đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên. Kết quả này tương tự như nghiên cứu trước đó trên sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe tại Ả Rập Xê-út [3]. Nghiên cứu tại Indonesia cũng cho thấy được hỗ trợ, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên [6]. Điều đó có thể thấy, sinh viên tham gia tình nguyện vì những yếu tố khác quan trọng hơn việc được hỗ trợ, bồi dưỡng hay làm mạnh hồ sơ chuyên môn của bản thân.

5. KẾT LUẬN

Qua khảo sát 1327 sinh viên của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng thông qua Google Form, kết quả cho thấy 24,6% sinh viên đã từng tham gia tình nguyện phòng chống đại dịch. Có 8 yếu tố liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên, đó là cơ hội học hỏi; giúp tự tin hơn; tự hào khi được đóng góp; muốn hỗ trợ NVYT; cơ hội giao lưu; có thời gian rảnh; được sự kêu gọi và sẽ được tuyên dương. Ngược lại, không có sự liên quan đến quyết định tham gia tình nguyện của sinh viên đối với các yếu tố như được tập huấn kỹ càng; biết phòng ngừa COVID-19; được hỗ trợ phòng ngừa COVID-19; bốn phạm đạo đức của sinh viên ngành Y; làm mạnh hồ sơ chuyên môn; được hỗ trợ, bồi dưỡng; đã có kinh nghiệm. Nhà trường cần lưu ý đến các yếu tố liên quan đến quyết định của sinh viên để huy động nhiều hơn sự tham gia tình nguyện vào các hoạt động phòng chống dịch bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO (COVID-19). World Health Organization [updated 3 February 2023; cited 4 February 2023]. Available from: <https://covid19.who.int>.
2. Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế. Bộ Y tế [updated 31 May 2021; cited 21 June, 2021]. Available from: https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset_publisher/gHbla8vOQDuS/content/gan-30-000-can-bo-y-te-sinh-vien-y-duoc-a-comat-san-sang-en-chong-dich-COVID-19-tai-bac-giang-bac-ninh
3. AlOmar RS, AlShamlan NA, AlAmer NA, Aldulijan F, AlMuhaidib S, Almukhadhib O, et al. What are the barriers and facilitators of volunteering among

healthcare students during the COVID-19 pandemic? A Saudi-based cross-sectional study. *BMJ Open* 2021; 11(2): e042910. doi: 10.1136/bmjopen-2020-042910

4. Astorp MS, Sørensen GVB, Rasmussen S, Emmersen J, Erbs AW, Andersen S. Support for mobilising medical students to join the COVID-19 pandemic emergency healthcare workforce: A cross-sectional questionnaire survey. *BMJ Open* 2020; 10(9): e039082. doi: 10.1136/bmjopen-2020-039082

5. Bellomo TR, Prasad S, Cartwright J, Bhaumik D, Zhang Y, Azzouz L, et al. Understanding motivations behind medical student involvement in COVID-19 pandemic relief efforts. *BMC Med Educ* 2022; 22(1): 837. doi:10.1186/s12909-022-03900-y

6. Lazarus G, Findyartini A, Putera AM, Gamalliel N, Nugraha D, Adli I, et al. Willingness to volunteer and readiness to practice of undergraduate medical students during the COVID-19 pandemic: A cross-sectional survey in Indonesia. *BMC Medical Education* 2021; 21(1):138. doi: 10.1186/s12909-021-02576-0

7. Tempiski P, Arantes-Costa FM, Kobayasi R, Siqueira MAM, Torsani MB, Amaro B, et al. Medical students' perceptions and motivations during the COVID-19 pandemic. *PloS One* 2021; 16(3): e0248627. doi: 10.1371/journal.pone.0248627.

8. Tran VD, Pham DT, Dao TNP, Pham KAT, Ngo PT, Dewey RS. Willingness of healthcare students in Vietnam to volunteer during the COVID-19 pandemic. *J Community Health* 2022; 47(1):108-117. doi: 10.1007/s10900-021-01030-y.

9. Tran QA, Nguyen HTT, Bui TV, Tran NT, Nguyen NT, Nguyen TT, et al. Factors associated with the intention to participate in Coronavirus disease 2019 frontline prevention activities among nursing students in Vietnam: An application of the Theory of Planned Behavior. *Frontiers in Public Health* 2021; 9:699079. doi: 10.3389/fpubh.2021.699079

10. Chawłowska E, Staszewski R, Lipiak A, Giernas B, Karasiewicz M, Bazan D, et al. Student volunteering as a solution for undergraduate health professions education: Lessons from the COVID-19 pandemic. *Front Public Health* 2021; 8:633888. doi: 10.3389/fpubh.2020.633888

11. Domaradzki J, Walkowiak D. Motivations for volunteering among future healthcare professionals during the COVID-19 epidemic: A case study from Poland. *Journal of Health Study and Medicine* 2021; 3: 43-62.

12. Bazan D, Nowicki M, Rzymiski P. Medical students as the volunteer workforce during the COVID-19 pandemic: Polish experience. *Int J Disaster Risk Reduct* 2021; 55:102109.

13. Shi Y, Zhang S, Fan L, Sun T. What motivates medical students to engage in volunteer behavior during the COVID-19 outbreak? A large cross-sectional survey. *Front Psychol* 2021; 11:569765. doi: 10.3389/fpsyg.2020.569765.